
CONTRACT OF BUSINESS COOPERATION

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH
CONTRACT OF BUSINESS COOPERATION

Hôm nay, ngày , tại , chúng tôi gồm:
Today, on , at , we include:

BÊN A :

PARTY A :

Mã số thuế :

Tax code :

Đại diện : Chức vụ:

Representative : Position:

Địa chỉ :

Address :

Điện thoại/Phone : Fax:

Và / *And*

BÊN B :

PARTY B :

Mã số thuế :

Tax code :

Đại diện : Chức vụ:

Representative : Position:

Địa chỉ :

Address :

Điện thoại/Phone : Fax:

Cùng thoả thuận ký Hợp đồng hợp tác kinh này với các điều khoản và điều kiện sau đây:

Agree to sign this business cooperation contract with the following terms and conditions:

Điều 1:

Mục tiêu hợp tác kinh doanh trên cơ sở Hợp đồng
(mô tả chi tiết nội dung và phạm vi hợp tác kinh doanh)

Article 1:

Targets for business cooperation on the basis of Contract
(describe in detail the content and scope of business cooperation)

Điều 2:

1. Địa điểm thực hiện:
2. Năng lực sản xuất: Hàng hoá/dịch vụ vào năm sản xuất ổn định
(Chia thành sản phẩm chính và phụ - nếu cần thiết)
3. Sản phẩm của Hợp đồng hợp tác kinh doanh này sẽ được tiêu thụ:
 - Tại thị trường Việt Nam: % sản phẩm
 - Tại thị trường nước ngoài: % sản phẩm

Article 2:

1. *Place of implementation:*
2. *Production capacity: Goods / services in the year of stable production*
(Divide into main and auxiliary products - if necessary)
3. *Products of this business cooperation contract will be consumed:*
 - *In Vietnam market:* % of products
 - *In foreign markets:* % of products

Điều 3:

Trách nhiệm của các Bên hợp doanh trong việc góp vốn để thực hiện Hợp đồng:

- a) Bên A: góp bằng (quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, bộ phận rời, linh kiện, tiền mặt, các chi phí khác)
- b) Bên B: góp bằng (máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, bộ phận rời, linh kiện, tiền nước ngoài, các chi phí khác).

Trong trường hợp một Bên không có khả năng hoàn thành nghĩa vụ như đã thoả thuận thì Bên đó phải thông báo cho các Bên kia biết lý do và những biện pháp xử lý trước ngày. Thiệt hại thực tế và chính đáng do sự chậm trễ hay không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của một Bên gây ra, sẽ được bồi thường theo thoả thuận của các Bên; trong trường hợp không thoả thuận được thì sẽ do cơ quan xét xử hoặc trọng tài quy định tại Điều 10 Hợp đồng này quyết định.

Article 3:

Responsibilities of business cooperation parties in contributing capital to perform contracts:

- a) *Party A: contribute by (land use rights, machinery, equipment, materials and kit parts, accessories, cash, other expenses)*
- b) *Party B: contribute by (machinery, equipment, raw materials, loose parts, components, Foreign money, other expenses).*

In the event that a Party is incapable of fulfilling its agreed obligations, that Party shall notify the other Parties of the reasons and remedies before days. Actual and legitimate damages resulting from a delay or inability to perform a Party's obligations shall be compensated by agreement of the Parties; in case no agreement is reached, it shall be decided by the adjudicating body or arbitration referred to in Article 10 of this Contract.

Điều 4:

Các trách nhiệm, nghĩa vụ khác của các Bên trong việc thực hiện Hợp đồng:

- Bên A:

- Bên B:

(Quy định cụ thể Bên chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành.... trong từng việc như tổ chức và quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật và công nghệ, mua sắm thiết bị, nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm).

Article 4:

Other responsibilities and obligations of the parties in contract performance:

- Party A:

- Party B:

(Specify the Responsible Party, deadline for completion... in each task such as production organization and management, technical and technological management, procurement of equipment, raw materials, and product consumption).

Điều 5:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên thoả thuận cơ chế giám sát như sau:

(Miêu tả cụ thể cơ chế, trong đó có thể thành lập Ban điều phối, Văn phòng điều hành của Bên nước ngoài bao gồm phương thức thành lập, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm).

Article 5:

During the implementation of the Contract, the Parties agree on the monitoring mechanism as follows:

(Describing in detail the mechanism, which can establish the Coordination Committee, Executive Office of the foreign party including the method of establishment, operation, powers, responsibilities ...).

Điều 6:

Thời hạn Hợp đồng này là năm kể từ ngày

Nếu một Bên muốn kéo dài thời hạn Hợp đồng ngoài thời hạn đã được thoả thuận phải thông báo cho (các) Bên kia ít nhất là tháng trước ngày Hợp đồng hết hạn.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh này có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn và / hoặc kết thúc trong các trường hợp sau:

Khi Hợp đồng hết hạn, các Bên thoả thuận việc thanh lý các tài sản liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của các Bên trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

Article 6:

The term of this Contract is years from

If a Party wishes to extend the Contract term beyond the agreed period of time, it must notify the other Party (s) at least months before the expiry date of the Contract.

This business cooperation contract may be terminated prematurely and / or terminated in the following cases:

When the Contract expires, the Parties agree on the liquidation of assets related to the rights and obligations of the Parties in the business cooperation contract as follows:

Điều 7:

Hợp đồng này được thực hiện theo tiến độ sau:

1. Khởi công xây dựng: từ tháng thứ
2. Lắp đặt thiết bị: từ tháng thứ
3. Vận hành thử: từ tháng thứ
4. Sản xuất chính thức: từ tháng thứ

Article 7:

This contract is performed according to the following schedule:

1. *Commencement of construction: from the th month*
2. *Equipment installation: from th month*
3. *Commissioning: from th month*
4. *Official production: from th month*

Điều 8:

Các Bên tham gia Hợp đồng thoả thuận chia sản phẩm và / hoặc lợi nhuận, các khoản lỗ thông qua việc thực hiện Hợp đồng như sau:

- Bên A
- Bên B

Article 8:

The Parties to the Contract agree to divide products and / or profits, losses through the performance of the Contract as follows:

- *Party A:*
- *Party B:*

Điều 9:

Tranh chấp giữa các Bên có liên quan, hoặc phát sinh từ Hợp đồng trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải. Trong trường hợp các Bên tranh chấp vẫn không thoả thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

Quyết định của Tòa án là chung thẩm và các Bên phải tuân theo.

Article 9:

Disputes between the Parties related to / or arising from the Contract must first be resolved through negotiation and conciliation. In case the disputing Parties still cannot reach an agreement, the dispute will be brought to the competent Court for settlement.

The decision of the Court is final and the Parties must follow it.

Điều 10:

Các Bên có quyền chuyển nhượng giá trị phần vốn của mình trong Hợp đồng cho bên khác khi được bên còn lại đồng ý.

Mọi điều khoản khác có liên quan không được quy định cụ thể tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh này sẽ được các Bên thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh này có thể được sửa đổi, bổ sung sau khi có thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên và phải được cơ quan cấp Giấy phép đầu tư chuẩn y trước khi thực hiện.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh này được ký ngày _____, tại _____, gồm _____ bản gốc bằng tiếng Việt Nam.

Article 10:

The Parties have the right to transfer the value of their capital in the contract to another party with the consent of the other party.

All other relevant provisions not specified in this Business Cooperation Contract shall be implemented by the Parties in accordance with the law of Vietnam.

This business cooperation contract may be amended and supplemented after obtaining a written agreement between the Parties and must be approved by the investment license-issuing body before implementation.

This contract takes effect from the date of signing.

This business cooperation contract was signed on _____, at _____, including originals in Vietnamese.

BÊN A / PARTY A

BÊN B / PARTY B